

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị định quy định về điều kiện đầu tư
và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ¹, Bộ Giáo dục và Đào tạo được phân công chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục (thay thế Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP) (sau đây gọi là dự thảo Nghị định).

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ), Bộ Giáo dục và Đào tạo kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định với những nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện Luật Đầu tư 2014, Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư, Luật Giáo dục 2005 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009), Luật Giáo dục đại học 2012, Công văn số 174/TTg-KSTT ngày 02/02/2018 về việc thực hiện cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành và điều kiện kinh doanh, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chủ trì xây dựng và trình Chính phủ: Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.

Tuy nhiên, hiện nay các văn bản Luật là cơ sở để ban hành 02 Nghị định nói trên đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học 2018, Luật Giáo dục 2019, Luật Đầu tư 2020), trong đó có một số quy định mới liên quan đến thành lập và hoạt động các cơ sở giáo dục. Đồng thời, Chính phủ cũng ban hành nhiều nghị quyết nhằm thực hiện chủ trương cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động đầu tư; đơn giản hóa thủ tục hành chính trong mọi lĩnh vực, bảo đảm công khai, minh bạch,

¹ Công văn số 509/VPCP-TH ngày 19/01/2022 của Văn phòng Chính phủ về Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2022; Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 03/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2023 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Cụ thể như sau:

1. Luật Giáo dục 2019 (Luật 2019)

Điều 44 Luật 2019 quy định 02 loại hình cơ sở giáo dục thường xuyên mới so với Luật Giáo dục 2005 (Luật 2005) như sau: (i) trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (TTGDNN-GDTX) và (ii) trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên (không còn loại hình trung tâm ngoại ngữ - tin học); ngoài ra, theo quy định tại Điều này thì không còn loại hình trung tâm giáo dục thường xuyên được tổ chức tại cấp tỉnh và cấp huyện mà chỉ có loại hình trung tâm giáo dục thường xuyên. Vì vậy, cần thiết phải bổ sung quy định về điều kiện, trình tự thành lập và hoạt động đối với trung tâm TTGDNN-GDTX và trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên.

Luật 2019 lần đầu tiên đề cập đến khái niệm nhà đầu tư cũng như quy định về quyền, trách nhiệm của nhà đầu tư trong lĩnh vực giáo dục, đồng thời quy định về loại hình trường tư thục do nhà đầu tư trong nước hoặc nhà đầu tư nước ngoài đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động (điểm c khoản 1 Điều 47).

Luật 2019 đã bỏ 01 điều kiện để nhà trường được phép hoạt động giáo dục so với Luật 2005 (điều kiện có quyết định thành lập hoặc quyết định cho phép thành lập nhà trường); đồng thời, Luật đã bổ sung quy định về các yêu cầu để sáp nhập, chia, tách nhà trường (khoản 1 Điều 51).

Luật 2019 đã nâng trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo, theo đó, trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non trở lên là “*có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên*”. Vì vậy, cần phải rà soát để bỏ những quy định về điều kiện thành lập, cho phép hoạt động giáo dục đối với trường trung cấp sư phạm tại Nghị định số 46/2017/NĐ-CP và Nghị định số 135/2018/NĐ-CP.

Do vậy, cần rà soát các quy định hiện hành về đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các quy định của Luật 2019.

2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học đã sửa đổi, bổ sung quy định về tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục như sau: “*Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục có tư cách pháp nhân, độc lập về tổ chức với cơ quan quản lý nhà nước và cơ sở giáo dục đại học, có trách nhiệm giải trình và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động kiểm định và kết quả kiểm định chất lượng giáo dục đại học.*”, đồng thời, giao “*Chính phủ quy định điều kiện, thủ tục thành lập, cho phép hoạt động, giải thể tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục; ... điều kiện và thủ tục để tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài được công nhận hoạt động tại Việt Nam.*” (Điều 52).

Do vậy, cần rà soát sửa đổi các quy định hiện hành về thành lập và cho phép tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục hoạt động kiểm định để phù hợp với quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học.

3. Luật Đầu tư 2020 đã quy định cụ thể, rõ ràng hơn về yêu cầu đối ngành, nghề kinh doanh có điều kiện như “*phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, tiết kiệm thời gian, chi phí tuân thủ của nhà đầu tư*”; đặc biệt, Luật 2020 đã quy định cụ thể về các nội dung bắt buộc đối với điều kiện đầu tư kinh doanh

gồm: “a) Đối tượng và phạm vi áp dụng điều kiện đầu tư kinh doanh; b) Hình thức áp dụng điều kiện đầu tư kinh doanh; c) Nội dung điều kiện đầu tư kinh doanh; d) Hồ sơ, trình tự, thủ tục hành chính để tuân thủ điều kiện đầu tư kinh doanh (nếu có); đ) Cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đối với điều kiện đầu tư kinh doanh; e) Thời hạn có hiệu lực của giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ hoặc văn bản xác nhận, chấp thuận khác (nếu có).”

Do vậy, cần rà soát lại các điều kiện đầu tư, kinh doanh tại Nghị định số 46/2017/NĐ-CP và Nghị định số 135/2018/NĐ-CP để bảo đảm phù hợp với các yêu cầu tại Luật Đầu tư.

4. Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025 yêu cầu: (i) Các Bộ, cơ quan tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa những quy định không hợp lý, là rào cản, gây khó khăn đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, người dân trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; (ii) Trong giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2025, cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% số quy định và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31/5/2020 được các bộ, cơ quan thống kê, tính chi phí tuân thủ và công bố lần đầu.

5. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 yêu cầu các Bộ, ngành: (i) Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có; (ii) Cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, loại bỏ các quy định không hợp pháp, không cần thiết, không hợp lý, bảo đảm thực chất.

6. Quyết định số 793/QĐ-TTg ngày 06/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó “*Giao Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành có liên quan trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng nội dung và thời hạn quy định tại Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được thông qua*”; “*Trong quá trình triển khai thực hiện, Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ động phát hiện và kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan thuộc thẩm quyền hoặc đề nghị bằng văn bản, gửi Bộ Tư pháp và Văn phòng Chính phủ đối với các Luật, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ*” để thực hiện Phương án này.

7. Qua đánh giá, tổng kết việc thi hành Nghị định số 46/2017/NĐ-CP và Nghị định số 135/2018/NĐ-CP và rà soát các quy định tại Nghị định đã bộc lộ một số vướng mắc, bất cập cần được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ để bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và yêu cầu quản lý nhà nước về giáo dục. Cụ thể:

7.1. Bổ sung đối tượng áp dụng

Qua rà soát các quy định hiện hành cho thấy cần bổ sung quy định về điều kiện, thủ tục thành lập, cho phép hoạt động đối với một số loại hình trường và cơ sở giáo dục, như: trung tâm GDNN-GDTX; trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ GDTX; trường dự bị đại học; trường năng khiếu nghệ thuật; trường, lớp dành cho người khuyết tật; đại học vùng, đại học quốc gia... để phù hợp với Luật Giáo dục và Luật Giáo dục đại học.

7.2. Điều kiện thành lập, cho phép hoạt động giáo dục

a) Qua rà soát cho thấy cần sửa đổi các quy định hiện hành về điều kiện cho phép cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục đại học hoạt động giáo dục (điều kiện về đất đai, cơ sở vật chất, chương trình giáo dục, tài liệu giảng dạy, đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo) để đáp ứng yêu cầu của Luật Đầu tư, đồng thời, bảo đảm phù hợp với các yêu cầu về chuyên ngành có liên quan theo quy định của Luật Giáo dục; cần thiết bổ sung quy định cụ thể về nguồn vốn để cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông tự thực bảo đảm duy trì và phát triển hoạt động giáo dục trên nguyên tắc “*đối xử bình đẳng giữa các nhà đầu tư*” của Luật Đầu tư.

b) Các quy định hiện hành không quy định điều kiện thành lập trung tâm học tập cộng đồng; điều kiện thành lập/cho phép thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục; điều kiện để tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài được công nhận hoạt động tại Việt Nam. Tuy nhiên, khoản 3 Điều 65 Luật Giáo dục quy định “*Chính phủ quy định chi tiết điều kiện, thẩm quyền thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đình chỉ hoạt động của cơ sở giáo dục quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này*” (trong đó có trung tâm học tập cộng đồng); điểm a khoản 2 Điều 112 Luật quy định “*Chính phủ quy định điều kiện, thủ tục thành lập, cho phép hoạt động, đình chỉ, giải thể tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục; quy định điều kiện và thủ tục để tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài được công nhận hoạt động tại Việt Nam;*”. Vì vậy, cần thiết phải bổ sung quy định về điều kiện để thành lập trung tâm học tập cộng đồng, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục và điều kiện để tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài được công nhận hoạt động tại Việt Nam để phù hợp với quy định trên của Luật Giáo dục.

c) Qua rà soát 02 Nghị định cho thấy cần thiết phải sửa đổi, bổ sung các quy định về điều kiện thành lập/cho phép thành lập, cho phép hoạt động giáo dục để đáp ứng các yêu cầu của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh.

7.3. Về trình tự, thủ tục thực hiện thủ tục hành chính (TTHC)

Qua rà soát Nghị định số 46/2017/NĐ-CP và Nghị định số 135/2018/NĐ-CP cho thấy cần thiết phải sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến hồ sơ, trình

tự thực hiện TTHC để đáp ứng các quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 48/2013/NĐ-CP và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP), cụ thể:

a) Mẫu hóa các thành phần hồ sơ thực hiện TTHC để tạo sự thống nhất, thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

b) Bổ sung hình thức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến để bảo đảm đầy đủ các hình thức nộp hồ sơ, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện các TTHC.

c) Qua rà soát cho thấy một số TTHC chưa quy định cụ thể trình tự thực hiện, vì vậy, cần sửa đổi để tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện (như thủ tục giải thể các cơ sở giáo dục; sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục...).

Xuất phát từ những lý do và yêu cầu nêu trên, việc xây dựng và ban hành Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục (thay thế Nghị định số 46/2017/NĐ-CP và Nghị định số 135/2018/NĐ-CP) là hết sức cần thiết, nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; khắc phục những vướng mắc, bất cập trong thời gian qua; đồng thời, góp phần cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư và hoạt động, đơn giản hóa thành phần hồ sơ và quy trình giải quyết TTHC trong lĩnh vực giáo dục.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích

a) Thực thi Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 793/QĐ-TTg ngày 06/7/2022 nhằm tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực giáo dục, bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước.

b) Xây dựng và ban hành Nghị định nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập tại Nghị định số 46/2016/NĐ-CP và Nghị định số 135/2018/NĐ-CP, đồng thời, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành (Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Luật Đầu tư...).

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định

a) Dự thảo Nghị định được xây dựng theo đúng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ).

b) Dự thảo Nghị định được xây dựng trên cơ sở kế thừa những quy định còn phù hợp tại Nghị định số 46/2017/NĐ-CP và Nghị định số 135/2018/NĐ-CP; đồng thời, rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa, bãi bỏ các điều kiện đầu tư và hoạt động và TTHC không còn phù hợp.

c) Bảo đảm tính công bằng, bình đẳng giữa loại hình cơ sở giáo dục công lập và tư thục khi tham gia đầu tư vào lĩnh vực giáo dục.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện quy trình, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã triển khai các công việc sau:

1. Thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập (Quyết định số 1175/QĐ-BGDĐT ngày 27/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) gồm đại diện Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở GDĐT TP. Hồ Chí Minh, các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo và đại diện một số cơ sở giáo dục đại học.

2. Xây dựng Kế hoạch soạn thảo Nghị định (Kế hoạch số 1023/KH-BST NĐ ngày 03/10/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

3. Tổ chức nghiên cứu, góp ý đối với dự thảo Nghị định thông qua Đề tài, Đề án đang thực hiện thuộc phạm vi Chương trình khoa học cấp nhà nước do Trường ĐH Luật Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

4. Xây dựng đề cương Nghị định, dự thảo Nghị định, dự thảo Tờ trình Chính phủ; tổng kết, đánh giá việc thực hiện các quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục quy định tại Nghị định số 46/2017/NĐ-CP và Nghị định số 135/2018/NĐ-CP; rà soát các quy định của pháp luật có liên quan đến nội dung dự thảo Nghị định; khảo sát, đánh giá việc thực hiện các quy định liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại khu vực phía Bắc, phía Nam và miền Trung.

5. Tổ chức các cuộc họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập (03 cuộc họp); tổ chức nhiều cuộc họp Thường trực Ban soạn thảo.

6. Tổ chức lấy ý kiến góp ý của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đối tượng chịu tác động của Nghị định (Công văn số 4911/BGDĐT-PC ngày 30/9/2022); đăng tải toàn văn dự thảo Nghị định lên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ để lấy ý kiến nhân dân (Công văn số 4910/BGDĐT-PC ngày 30/9/2022).

Sau thời gian lấy ý kiến, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã nhận được ý kiến của 23 Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; 42 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; 27 cơ sở giáo dục đại học và 02 cơ quan, tổ chức có liên quan.

7. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức đối với dự thảo Nghị định, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý và chỉnh sửa vào dự thảo Nghị định.

8. Ngày, Bộ Giáo dục và Đào tạo có Công văn số .../BGDĐT-PC kèm theo hồ sơ Nghị định gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định.

9. Ngày, Bộ Giáo dục và Đào tạo nhận được Báo cáo số .../BC-BTP ngày ... của Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị định.

10. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã nghiên cứu, giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định đề trình Chính phủ xem xét ban hành.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục

Dự thảo Nghị định gồm 09 Chương, 125 Điều, cụ thể như sau:

Chương I. Quy định chung, gồm 02 Điều quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Nghị định.

Chương II. Cơ sở giáo dục mầm non, gồm 12 Điều quy định về điều kiện, thủ tục thành lập/cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non; điều kiện, thủ tục cho phép cơ sở giáo dục mầm non hoạt động giáo dục; đình chỉ hoạt động giáo dục, sáp nhập, chia, tách, giải thể cơ sở giáo dục mầm non; thành lập và cho phép hoạt động giáo dục nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập.

Chương III. Cơ sở giáo dục phổ thông, gồm 17 Điều quy định về điều kiện, thủ tục thành lập/cho phép thành lập trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông (sau đây gọi là cơ sở giáo dục phổ thông); điều kiện, thủ tục cho phép cơ sở giáo dục phổ thông hoạt động giáo dục; đình chỉ hoạt động giáo dục, sáp nhập, chia, tách, giải thể cơ sở giáo dục phổ thông; cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Chương IV. Cơ sở giáo dục thường xuyên, gồm 15 Điều quy định về điều kiện, thủ tục thành lập, đình chỉ hoạt động, sáp nhập, chia, tách, giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng và trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên.

Chương V. Trường chuyên biệt, gồm 40 Điều quy định về điều kiện, thủ tục thành lập/cho phép thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường dự bị đại học, trường trung học phổ thông chuyên, trường phổ thông năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập và trường, lớp dành cho người khuyết tật (sau đây gọi là trường chuyên biệt); điều kiện, thủ tục cho phép trường chuyên biệt hoạt động giáo dục; đình chỉ hoạt động giáo dục, sáp nhập, chia, tách, giải thể trường chuyên biệt.

Chương VI. Trường cao đẳng sư phạm; cơ sở giáo dục đại học, gồm 22 Điều quy định về điều kiện, thủ tục thành lập/cho phép thành lập trường cao đẳng sư phạm, trường đại học và phân hiệu; điều kiện, thủ tục cho phép trường cao đẳng sư phạm, trường đại học và phân hiệu hoạt động đào tạo; đình chỉ hoạt động đào tạo, sáp nhập, chia, tách, giải thể trường cao đẳng sư phạm, trường đại học; chuyên trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội đang đào tạo các trình độ của giáo dục đại học thành trường đại học; công nhận đại học thành đại học vùng hoặc đại học quốc gia.

Chương VII. Kiểm định chất lượng giáo dục, gồm 09 Điều quy định về điều kiện, thủ tục thành lập/cho phép thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục; điều kiện, thủ tục cho phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục; đình chỉ hoạt động, giải thể tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục; điều kiện, thủ tục để tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài được công nhận hoạt động tại Việt Nam.

Chương VIII. Kinh doanh dịch vụ tư vấn du học, gồm 05 Điều quy định

điều kiện, thủ tục cho phép kinh doanh dịch vụ tư vấn du học; đình chỉ hoạt động, thu hồi quyết định cho phép kinh doanh dịch vụ tư vấn du học.

Chương IX. Điều khoản thi hành, gồm 03 Điều.

2. Một số nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

Về cơ bản, dự thảo Nghị định được xây dựng trên cơ sở kế thừa các quy định còn phù hợp tại Nghị định số 46/2017/NĐ-CP và Nghị định số 135/2018/NĐ-CP; đồng thời, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các quy định còn vướng mắc, khó khăn để bảo đảm phù hợp với pháp luật hiện hành và đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về giáo dục. Cụ thể như sau:

2.1. Đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông (Chương II và Chương III)

a) Về điều kiện thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, dự thảo Nghị định đã chỉnh sửa điều kiện này theo hướng đề án thành lập trường phải “*phù hợp với quy hoạch tỉnh và các quy hoạch có liên quan của địa phương*” để phù hợp với quy định của Luật Quy hoạch (theo Luật Quy hoạch 2017 thì hiện nay không còn quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục ở địa phương).

b) Về điều kiện cho phép cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông hoạt động giáo dục:

- Điều 104 Luật Giáo dục quy định nội dung quản lý nhà nước về giáo dục gồm: “*Quy định... tiêu chuẩn, định mức sử dụng cơ sở vật chất, thư viện và thiết bị trường học*” (khoản 4); “*3. Quy định tiêu chuẩn chức danh, chế độ làm việc của nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục;*”, “*4. Quy định mục tiêu, chương trình, nội dung giáo dục;*” (khoản 3, khoản 4). Thực hiện theo quy định này của Luật Giáo dục, đồng thời, nhằm bảo đảm điều kiện để thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng và ban hành theo thẩm quyền Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (Thông tư này quy định cụ thể về địa điểm, quy mô, diện tích của nhà trường, tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu để tổ chức thực hiện chương trình giáo dục tương ứng với cấp học mầm non và phổ thông); đồng thời, ban hành theo thẩm quyền nhiều văn bản để hướng dẫn về tiêu chuẩn chức danh của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục cũng như số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; hướng dẫn về chương trình, thiết bị dạy học đối với từng cấp học.

Vì vậy, để phù hợp với quy định tại Luật Giáo dục về thẩm quyền quy định tiêu chuẩn, định mức về cơ sở vật chất, thiết bị trường học, chương trình giáo dục, tài liệu giảng dạy, học tập và đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, dự thảo Nghị định đã dẫn chiếu tới các quy định chuyên ngành có liên quan trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Đối với điều kiện về đất đai, để phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay, đặc biệt là ở khu vực đô thị bị hạn chế về diện tích đất xây dựng các cơ sở giáo dục, dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định: “*Đối với khu vực nội thành của các*

thành phố trực thuộc Trung ương, có thể thay thế diện tích khu đất xây dựng trường bằng diện tích sàn xây dựng và bảo đảm diện tích sàn xây dựng không thấp hơn diện tích đất bình quân tối thiểu cho một trẻ em/học sinh theo quy định.”, đồng thời, yêu cầu nhà trường phải có phương án để bảo đảm tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định.

- Khoản 5 Điều 5 Luật Đầu tư quy định một trong những chính sách về đầu tư kinh doanh: “5. Nhà nước đối xử bình đẳng giữa các nhà đầu tư;”. Hiện nay, Nghị định quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục (Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018) quy định điều kiện về vốn đầu tư để thành lập cơ sở giáo dục mầm non có vốn đầu tư nước ngoài “*phải có suất đầu tư ít nhất là 30 triệu đồng/trẻ (không bao gồm chi phí sử dụng đất)*”, thành lập cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài “*phải có suất đầu tư ít nhất là 50 triệu đồng/học sinh (không bao gồm chi phí sử dụng đất)*. Tổng số vốn đầu tư ít nhất được tính toán căn cứ thời điểm có quy mô dự kiến cao nhất, nhưng không thấp hơn 50 tỷ đồng”. Vì vậy, để bảo đảm nguyên tắc nhà nước đối xử bình đẳng giữa các nhà đầu tư, không phân biệt giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài, dự thảo Nghị định đã quy định mức vốn để cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trong nước tương tự như mức vốn để cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động. Cụ thể như sau:

“*Đối với các cơ sở giáo dục mầm non tư thục, mức đầu tư ít nhất là 30 triệu đồng/trẻ (không bao gồm các chi phí sử dụng đất). Tổng số vốn đầu tư ít nhất được tính toán căn cứ thời điểm có quy mô dự kiến cao nhất. Kế hoạch vốn đầu tư phải phù hợp với quy mô dự kiến của từng giai đoạn. Có phương án huy động vốn và cân đối vốn tiếp theo để duy trì hoạt động của trường mầm non;*”

“*Đối với trường tiểu học tư thục/trường trung học tư thục, mức đầu tư ít nhất là 50 triệu đồng/học sinh (không bao gồm các chi phí sử dụng đất). Tổng số vốn đầu tư ít nhất được tính toán căn cứ thời điểm có quy mô dự kiến cao nhất, nhưng không thấp hơn 50 tỷ đồng và nhà đầu tư phải cam kết đầu tư đủ số vốn trong thời hạn 5 năm kể từ ngày có quyết định cho phép hoạt động. Kế hoạch vốn đầu tư phải phù hợp với quy mô dự kiến của từng giai đoạn. Có phương án huy động vốn và cân đối vốn tiếp theo để duy trì hoạt động của nhà trường;*”

Bên cạnh đó, đối với cơ sở giáo dục công lập hoặc dân lập (đối với cơ sở giáo dục mầm non), dự thảo Nghị định quy định theo hướng “*nguồn lực tài chính do cơ quan chủ quản hoặc cộng đồng dân cư ở cơ sở chịu trách nhiệm bảo đảm nhằm đáp ứng các yêu cầu của chương trình giáo dục*”.

Quy định như trên nhằm bảo đảm các cơ sở giáo dục có đủ nguồn lực tài chính để tổ chức các hoạt động giáo dục cũng như duy trì và phát triển hoạt động của nhà trường; đồng thời, quy định rõ ràng về nguồn lực tài chính của các cơ sở giáo dục cũng là một trong những yếu tố quan trọng góp phần vào việc bảo đảm và nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông; tăng cường vai trò và trách nhiệm của nhà đầu tư khi hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

c) Quy định về đình chỉ, sáp nhập, chia, tách, giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông: Dự thảo đã bổ sung quy định về các trường hợp bị

đình chỉ, giải thể; và các yêu cầu khi thực hiện sáp nhập, chia, tách nhà trường để phù hợp với quy định tại Điều 51 Luật Giáo dục.

d) Quy định về nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục mầm non độc lập) như sau:

- Khoản 3 Điều 65 Luật Giáo dục quy định “*Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quy định quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này.*” (trong đó bao gồm nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập); khoản 4 Điều 104 Luật Giáo dục quy định nội dung quản lý nhà nước về giáo dục gồm: “*4. Quy định mục tiêu, chương trình, nội dung giáo dục; ...; tiêu chuẩn nhà giáo; tiêu chuẩn, định mức sử dụng cơ sở vật chất, thư viện và thiết bị trường học; ...*”. Thực hiện theo quy định này của Luật Giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng và ban hành theo thẩm quyền Thông tư số 49/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục. Tại Thông tư này đã quy định cụ thể về địa điểm, cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi, học liệu, tài liệu và thiết bị dạy học, yêu cầu đối với chủ cơ sở, giáo viên, nhân viên để bảo đảm tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non tại cơ sở giáo dục mầm non độc lập.

Vì vậy, để phù hợp với quy định tại Luật Giáo dục, dự thảo Nghị định đã quy định điều kiện để thành lập và cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập theo hướng dẫn chi tiết tới quy định chuyên ngành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đối với các quy định giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập, dự thảo Nghị định bổ sung thêm 02 trường hợp giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập để phù hợp với quy định tại Điều 51 Luật Giáo dục (gồm: “*Mục tiêu, nội dung hoạt động trong quyết định thành lập và cho phép hoạt động giáo dục không còn phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội;*” và “*Không bảo đảm chất lượng giáo dục;*”).

2.2. Đối với cơ sở giáo dục thường xuyên (Chương IV)

a) Trung tâm giáo dục thường xuyên (GDTX); trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX) (Điều 32 đến Điều 36): Điểm b khoản 2 Điều 44 Luật Giáo dục 2019 đã bổ sung loại hình cơ sở giáo dục thường xuyên mới so với Luật 2005 là “*trung tâm GDNN-GDTX*”. Vì vậy, dự thảo Nghị định đã bổ sung các quy định về điều kiện, trình tự thành lập, đình chỉ hoạt động, chia, tách, sáp nhập, giải thể trung tâm GDNN-GDTX này. Cụ thể như sau:

- Trung tâm GDNN-GDTX và trung tâm GDTX cùng thực hiện chương trình GDTX quy định tại khoản 1 Điều 43 của Luật này, trừ chương trình giáo dục để lấy bằng tốt nghiệp trung cấp, bằng tốt nghiệp cao đẳng, bằng cử nhân; bên cạnh đó, theo quy định hiện hành, 02 loại trung tâm này có chung thẩm quyền thành lập, đình chỉ hoạt động, chia, tách, sáp nhập, giải thể (Chủ tịch UBND cấp tỉnh). Vì vậy, dự thảo Nghị định đã quy định chung điều kiện, trình tự thành lập, đình chỉ hoạt động, chia, tách, sáp nhập, giải thể đối với 02 trung tâm này.

- Về điều kiện thành lập trung tâm, dự thảo Nghị định quy định trung tâm phải có các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; chương trình, tài liệu giảng dạy và học tập; đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên đáp ứng yêu cầu của các chương trình giáo dục thường xuyên thực hiện tại trung tâm. Ngoài ra, đối với trung tâm GDNN-GDTX ngoài việc đáp ứng các điều kiện quy định tại Nghị định này thì phải đáp ứng các điều kiện tương ứng để tổ chức thực hiện chương trình đào tạo nghề trình độ sơ cấp theo quy định.

- Để tạo thuận lợi cho việc chia, tách, sáp nhập, giải thể trung tâm, dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định cụ thể về yêu cầu, hồ sơ, trình tự để sáp nhập, chia, tách trung tâm; bổ sung 02 trường hợp giải thể trung tâm (gồm: *Mục tiêu và nội dung hoạt động trong quyết định thành lập trung tâm không còn phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; Không bảo đảm chất lượng giáo dục*) và quy định cụ thể hồ sơ, trình tự để thực hiện giải thể trung tâm.

b) Trung tâm học tập cộng đồng (Điều 37 đến Điều 40):

- Dự thảo Nghị định bổ sung quy định về điều kiện thành lập trung tâm học tập cộng đồng để phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 65 Luật Giáo dục (giao Chính phủ quy định chi tiết điều kiện thành lập, cho phép thành lập trung tâm này). Theo đó, để được thành lập, trung tâm học tập cộng đồng phải có trụ sở hoạt động, trong đó có ít nhất một phòng học có đủ ít nhất 10 bộ bàn ghế học tập và 01 văn phòng cho hoạt động chuyên trách thực hiện điều tra, kết nối nhu cầu học tập; đồng thời, phải có cán bộ quản lý, giáo viên và chương trình giáo dục, kế hoạch học tập, tài liệu học tập đáp ứng để tổ chức các hoạt động giáo dục của trung tâm.

- Bổ sung 01 trường hợp trung tâm bị đình chỉ hoạt động, cụ thể: *“Lợi dụng danh nghĩa trung tâm học tập cộng đồng truyền bá những quy định trái với pháp luật, đi ngược với đường lối, chính sách của đảng và nhà nước;”*. Lý do bổ sung: trung tâm học tập cộng đồng được thành lập ở cấp xã, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người ở mọi lứa tuổi được học tập thường xuyên, học tập suốt đời; được phổ biến kiến thức và sáng kiến kinh nghiệm trong sản xuất và cuộc sống góp phần xoá đói giảm nghèo, tăng năng suất lao động, giải quyết việc làm; nâng cao chất lượng cuộc sống của từng người dân và cả cộng đồng; là nơi thực hiện việc phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật đến với mọi người dân. Vì vậy, cần phải bổ sung quy định này để tránh trường hợp có các đối tượng lợi dụng danh nghĩa trung tâm để truyền bá những quy định trái với đường lối, chính sách, pháp luật của nhà nước tới người dân.

- Bổ sung trường hợp trung tâm bị giải thể *“Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm”* để bảo đảm quyền của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm.

c) Trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên (Điều 41 đến Điều 46):

Điều d khoản 2 Điều 44 Luật Giáo dục 2019 bổ sung loại hình cơ sở giáo dục thường xuyên mới so với Luật 2005 là *“trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên”* (không còn loại hình *“trung tâm ngoại ngữ, tin học”*). Vì vậy, dự thảo Nghị định đã bỏ các quy định liên quan đến trung tâm ngoại ngữ, tin

học và bổ sung các quy định đối với trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ GDTX như sau:

- Quy định khái niệm trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên, cụ thể: “1. Trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên là cơ sở giáo dục thường xuyên thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên quy định tại Điều 42 Luật Giáo dục. 2. Trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên gồm: trung tâm ngoại ngữ, tin học; trung tâm ngôn ngữ và văn hóa; trung tâm giáo dục kỹ năng sống; trung tâm bồi dưỡng văn hóa, nghệ thuật và các trung tâm khác thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực làm việc, cập nhật, bổ sung kiến thức, kỹ năng cần thiết trong cuộc sống đáp ứng nhu cầu người học (sau đây gọi là trung tâm khác).”

- Theo quy định tại Luật Giáo dục (Điều 43, Điều 44), trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ GDTX tổ chức thực hiện: (i) Chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu của người học; cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ; (ii) Chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp. Vì vậy, các chương trình được tổ chức giảng dạy tại trung tâm rất đa dạng nhằm đáp ứng yêu cầu của người học, mỗi chương trình lại có yêu cầu riêng về cơ sở vật chất, chương trình, tài liệu giảng dạy, nhà giáo... Ngoài ra, Điều 104 Luật Giáo dục quy định nội dung quản lý nhà nước về giáo dục gồm: “Ban hành... quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục”, “Quy định... tiêu chuẩn chức danh, chế độ làm việc của nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; ... chuẩn nghề nghiệp nhà giáo”, “Quy định... mục tiêu, chương trình, nội dung giáo dục; ... tiêu chuẩn nhà giáo; tiêu chuẩn, định mức sử dụng cơ sở vật chất, thư viện và thiết bị trường học”... thuộc thẩm quyền của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Vì vậy, dự thảo Nghị định quy định các điều kiện thành lập trung tâm này theo hướng dẫn chiếu đến các quy định chuyên ngành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Quy định cụ thể về hồ sơ, trình tự thành lập; đình chỉ; sáp nhập, chia, tách; giải thể trung tâm.

2.3. Trường chuyên biệt (Chương V)

a) Trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường THPT chuyên: dự thảo Nghị định cơ bản giữ ổn định các quy định hiện hành tại Nghị định số 46/2017/NĐ-CP và Nghị định số 135/2018/NĐ-CP.

b) Bổ sung quy định về điều kiện, thủ tục thành lập và cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động, chia, tách, sáp nhập, giải thể trường dự bị đại học để thống nhất với quy định tại Điều 61 Luật Giáo dục (Điều 57 đến Điều 63). Cụ thể:

- Quy định điều kiện thành lập trường dự bị đại học phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 49 Luật Giáo dục; quy định cụ thể thẩm quyền, hồ sơ, trình tự để thành lập trường, theo đó, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập trường dự bị đại học.

- Theo quy định Điều 104 Luật Giáo dục thì nội dung quản lý nhà nước về giáo dục gồm: “ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục”; “Quy định... tiêu chuẩn, định mức sử dụng cơ sở vật chất, thư viện và thiết bị trường

học”; “Quy định tiêu chuẩn chức danh, chế độ làm việc của nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục; chuẩn nghề nghiệp nhà giáo;” ... Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành theo thẩm quyền nhiều văn bản để hướng dẫn các nội dung này đối với trường dự bị đại học. Vì vậy, để phù hợp với quy định tại Luật Giáo dục, dự thảo Nghị định đã quy định điều kiện để trường dự bị đại học được hoạt động giáo dục theo hướng dẫn chiếu tới các quy định chuyên ngành có liên quan của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Sửa đổi, bổ sung quy định về điều kiện, thủ tục thành lập và cho phép hoạt động giáo dục; đình chỉ hoạt động; sáp nhập, chia, tách, giải thể trường phổ thông năng khiếu nghệ thuật, thể dục thể thao (Điều 69 đến Điều 73).

- Căn cứ trên cơ sở quy định hiện hành cũng như để bảo đảm tính thống nhất trong tổ chức quản lý, dự thảo Nghị định quy định thẩm quyền thành lập, cho phép thành lập trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao như sau: “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập, cho phép thành lập trường phổ thông năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao đặt trên địa bàn tỉnh.*”; và quy định thẩm quyền cho phép trường năng khiếu hoạt động giáo dục như sau: “*1. Trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao thuộc địa phương do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định sau khi thống nhất bằng văn bản với Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (hoặc Sở Văn hóa và Thể thao).*

2. Trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao thuộc các bộ, ngành do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quyết định cho phép hoạt động sau khi thống nhất bằng văn bản với Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.”

Đồng thời, dự thảo Nghị định quy định điều kiện, trình tự thành lập, cho phép thành lập trường năng khiếu thực hiện tương tự như điều kiện, trình tự thành lập trường trung học phổ thông (do cùng thẩm quyền thành lập là Chủ tịch UBND cấp tỉnh).

- Trường phổ thông năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao là cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, là loại hình trường chuyên biệt dành cho học sinh phổ thông năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao, đảm nhiệm song song hai nhiệm vụ giáo dục văn hóa cấp phổ thông và phát triển tài năng nghệ thuật, thể dục, thể thao. Vì vậy, đối với điều kiện cho phép trường năng khiếu hoạt động giáo dục, dự thảo quy định trường năng khiếu phải đáp ứng các điều kiện hoạt động giáo dục tương ứng với từng cấp học của giáo dục phổ thông và đáp ứng một số các điều kiện về đội ngũ giáo viên, huấn luyện viên, đội ngũ y bác sỹ, cơ sở vật chất, thiết bị để phù hợp với việc giảng dạy, tập luyện các môn năng khiếu.

- Về trình tự cho phép hoạt động giáo dục; đình chỉ hoạt động giáo dục; sáp nhập, chia, tách, giải thể trường năng khiếu thực hiện tương tự như đối với trường trung học phổ thông.

d) Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập (Điều 74 đến Điều 80): dự thảo Nghị định cơ bản giữ ổn định các quy định hiện hành tại Nghị định số 46/2017/NĐ-CP và Nghị định số 135/2018/NĐ-CP.

Ngoài ra, dự thảo Nghị định đã quy định 02 đầu mỗi thẩm định hồ sơ thành lập trung tâm như sau: đối với trung tâm công lập, Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm xây dựng đề án thành lập trung tâm gửi Sở Nội vụ thẩm định; đối với trung tâm tư thục, tổ chức hoặc cá nhân xây dựng đề án gửi Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định. Quy định này kế thừa một phần quy định hiện hành (Điều 61 Nghị định số 46/2017/NĐ-CP quy định trách nhiệm thẩm định hồ sơ thành lập trung tâm là của Sở Nội vụ).

Đồng thời, dự thảo đã bỏ quy định về tổ chức lại, cho phép tổ chức lại trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập để phù hợp với Quyết định số 793/QĐ-TTg; đồng thời bổ sung quy định về sáp nhập, chia, tách trung tâm.

đ) Bổ sung quy định về điều kiện, thủ tục thành lập và cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động, chia, tách, sáp nhập, giải thể trường, lớp dành cho người khuyết tật để thống nhất với quy định tại Điều 63 Luật Giáo dục (Điều 81 đến Điều 86). Cụ thể:

- Trường dành cho người khuyết tật là loại hình trường chuyên biệt dành cho người khuyết tật, được thành lập ở cấp học mầm non và phổ thông nhằm giúp người khuyết tật được phục hồi chức năng, học văn hóa và hòa nhập cộng đồng. Do đặc thù của loại hình trường này nên Luật Giáo dục quy định trường được hưởng nhiều ưu đãi như: “2. Nhà nước ưu tiên bố trí giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị và ngân sách cho trường, lớp dành cho người khuyết tật do Nhà nước thành lập; có chính sách ưu đãi đối với trường, lớp dành cho người khuyết tật do tổ chức, cá nhân thành lập.” (Khoản 2 Điều 63). Để bảo đảm tính khả thi của những chính sách ưu đãi này, dự thảo Nghị định quy định thẩm quyền thành lập, cho phép thành lập trường dành cho người khuyết tật là của Chủ tịch UBND cấp tỉnh; thẩm quyền cho phép trường hoạt động giáo dục là của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Do đó, dự thảo đã quy định điều kiện, trình tự thành lập, cho phép thành lập trường thực hiện tương tự như điều kiện, trình tự thành lập trường trung học phổ thông; quy định điều kiện để trường được hoạt động giáo dục khi đáp ứng các điều kiện hoạt động giáo dục tương ứng với từng cấp học theo quy định của Nghị định này, đồng thời bảo đảm một số điều kiện để phù hợp với việc giảng dạy cho học sinh khuyết tật; quy định đình chỉ hoạt động giáo dục, sáp nhập, chia, tách, giải thể nhà trường thực hiện tương tự như đối với trường trung học phổ thông (do cùng thẩm quyền thành lập).

- Bổ sung quy định về điều kiện, thẩm quyền để thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông để đáp ứng nhu cầu giáo dục cho người khuyết tật trong trường hợp không có trường chuyên biệt tại địa phương.

2.4. Trường cao đẳng sư phạm; cơ sở giáo dục đại học (Chương VI)

a) Trường cao đẳng sư phạm (Điều 87 đến Điều 94):

- Về điều kiện thành lập trường, bổ sung quy định: “Đối với trường cao đẳng sư phạm công lập, khi thành lập phải cam kết hoạt động theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập do Chính phủ quy định.”

Đề bảo đảm sự đồng thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc thành lập trường tại địa phương, dự thảo bổ sung quy định: “*Có chấp thuận bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở chính của trường cao đẳng sư phạm về việc thành lập trường (trừ trường hợp trường trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).*”. Bên cạnh đó, sửa đổi quy định về diện tích đất xây dựng trường để thống nhất với điều kiện về diện tích đất xây dựng trường cao đẳng thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp như sau: “*02 ha đối với khu vực đô thị hoặc 04 ha đối với khu vực ngoài đô thị.*”

Đối với trường tư thục, để bảo đảm về nguồn vốn của nhà đầu tư khi đăng ký thành lập trường, dự thảo bổ sung quy định: “*Vốn đầu tư xây dựng trường tư thục phải được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xác nhận.*” .

- Về điều kiện cấp giấy đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng, dự thảo quy định điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên cơ hữu và cán bộ quản lý phải đáp ứng yêu cầu hoạt động đối với ngành, lĩnh vực dự kiến đào tạo, quy mô dự kiến tuyển sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; có chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu về khối lượng kiến thức tối thiểu và năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp; giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo. Quy định này phù hợp với quy định tại Điều 104, 105 Luật Giáo dục về nội dung quản lý nhà nước và thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục.

- Bổ sung quy định về thẩm quyền, trình tự sáp nhập trường cao đẳng vào trường đại học để đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Về đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng, dự thảo Nghị định đã sửa đổi quy định về các trường hợp bị đình chỉ hoạt động để bảo đảm sự thống nhất với các quy định tương ứng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp và nâng cao trách nhiệm của cơ sở giáo dục; đồng thời, bổ sung trường hợp bị đình chỉ khi “*Không triển khai hoạt động đào tạo sau thời hạn 02 năm, kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp;*” để nâng cao trách nhiệm của cơ sở giáo dục và tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước.

- Dự thảo Nghị định đã bỏ quy định về điều kiện, thủ tục thành lập, giải thể phân hiệu trường cao đẳng sư phạm vì hiện nay số lượng các trường cao đẳng sư phạm còn rất ít và xu hướng hiện nay có một số trường cao đẳng sư phạm mong muốn được sáp nhập vào cơ sở giáo dục đại học (CĐSP Hà Tây, CĐSP Đà Lạt). Vì vậy, dự thảo đề xuất bỏ quy định về thành lập, giải thể phân hiệu của trường cao đẳng sư phạm vì không còn phù hợp với thực tiễn.

b) Trường đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học (Điều 96 đến Điều 106):

- Về điều kiện thành lập trường đại học, bổ sung điều kiện có “*xác nhận về quyền sử dụng đất*” để phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 22 Luật Giáo dục đại học; bổ sung quy định các trường thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Công an không phải cam kết hoạt động theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập để phù hợp với tình hình thực tiễn; bỏ điều kiện “*đạt bình quân tối thiểu 25 m²/sinh viên tại thời điểm phân hiệu có quy mô đào tạo ổn định sau 10 năm phát triển*” vì khó

đánh giá, không khả thi; bỏ quy định: “*Đối với trường đại học tư thục, khuyến khích thành lập trường hoạt động không vì lợi nhuận*” vì đây không phải là điều kiện cho phép thành lập.

Ngoài ra, để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn có một số cơ sở giáo dục của các Bộ, ngành đang thực hiện đào tạo các trình độ của giáo dục đại học muốn chuyển đổi thành cơ sở giáo dục đại học (Học viện hành chính quốc gia, HV Khoa học xã hội, Học viện KH&CN), dự thảo đã bổ sung quy định về điều kiện, trình tự để chuyển trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội đang đào tạo các trình độ của giáo dục đại học thành trường đại học.

- Về điều kiện trường đại học hoạt động đào tạo, dự thảo quy định điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu, đội ngũ giảng viên cơ hữu và cán bộ quản lý phải đáp ứng yêu cầu hoạt động đối với các ngành, lĩnh vực dự kiến đào tạo, quy mô dự kiến tuyển sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Quy định này nhằm bảo đảm trường đại học chỉ được hoạt động giáo dục khi đáp ứng các yêu cầu về bảo đảm chất lượng giáo dục theo quy định; và phù hợp với quy định tại Điều 104, 105 Luật Giáo dục về nội dung quản lý nhà nước và thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục.

- Về thành lập/cho phép thành lập và cho phép phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học hoạt động đào tạo:

Điều kiện thành lập/cho phép thành lập phân hiệu cơ sở giáo dục đại học, dự thảo bổ sung quy định: “*phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sự phạm đã được phê duyệt*” để phù hợp với quy định tại Điều 21 Luật Giáo dục đại học; bổ sung quy định: “*Đối với việc thành lập phân hiệu từ cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo đang hoạt động hợp pháp (ngoài trụ sở chính) của cơ sở giáo dục đại học thì được sử dụng xác nhận quyền sử dụng đất do cơ quan có thẩm quyền cấp trước đó*” để phù hợp với thực tiễn; bỏ điều kiện “*đạt bình quân tối thiểu 25 m²/sinh viên tại thời điểm phân hiệu có quy mô đào tạo ổn định sau 10 năm phát triển*” vì khó đánh giá, không khả thi.

Điều kiện để phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học hoạt động đào tạo, dự thảo Nghị định bổ sung thêm điều kiện “*Có quyết định thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*” để có sự thống nhất với điều kiện cho phép trường đại học hoạt động đào tạo; đồng thời, quy định phân hiệu phải: “*Bảo đảm các điều kiện như đối với trường đại học quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 98 Nghị định này*” để bảo đảm chất lượng đào tạo của phân hiệu.

- Về đình chỉ hoạt động đào tạo của cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học, dự thảo Nghị định đã bổ sung thêm 02 trường hợp bị đình chỉ hoạt động như sau: “*Không công khai các điều kiện bảo đảm tổ chức hoạt động đào tạo đối với các ngành, lĩnh vực đào tạo sau khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép hoạt động đào tạo;*” và “*Không triển khai hoạt động đào tạo sau thời hạn 02 năm, kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền cho phép hoạt động đào tạo*” để tăng cường trách nhiệm của cơ sở giáo dục đại học trong bảo đảm chất lượng đào tạo của cơ sở và phân hiệu.

c) Công nhận đại học thành đại học vùng hoặc đại học quốc gia (Điều 107 đến Điều 108):

Khoản 1 Điều 27 Luật Giáo dục đại học (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2018) giao “*Chính phủ quy định cụ thể điều kiện và thủ tục thành lập hoặc cho phép thành lập, cho phép hoạt động đào tạo, đình chỉ hoạt động đào tạo, sáp nhập, chia, tách, giải thể trường đại học, đại học và cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài.*”. Theo đó, hiện nay, việc thành lập, cho phép hoạt động đào tạo, đình chỉ hoạt động đào tạo, sáp nhập, chia, tách, giải thể cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư trong nước và vốn nước ngoài đã được quy định tại Nghị định số 46/2017/NĐ-CP và Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; việc chuyển trường đại học thành đại học và liên kết các trường đại học thành đại học đã được quy định tại Nghị định số 99/2019/NĐ-CP. Tuy nhiên, việc thành lập hoặc cho phép thành lập, cho phép hoạt động đào tạo, đình chỉ hoạt động đào tạo, sáp nhập, chia, tách, giải thể các đại học vùng và đại học quốc gia chưa được quy định tại văn bản nào. Vì vậy, để thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Giáo dục đại học, đề xuất bổ sung vào dự thảo Nghị định quy định để hình thành đại học vùng và đại học quốc gia.

Theo quy định của Luật Giáo dục đại học, “*đại học vùng là đại học thực hiện nhiệm vụ chiến lược quốc gia, nhiệm vụ phát triển vùng của đất nước*”, đại học quốc gia là “*trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học, công nghệ đa ngành, đa lĩnh vực chất lượng cao, được Nhà nước ưu tiên đầu tư phát triển*”. Với vị trí và chức năng quan trọng như vậy, việc bảo đảm hoạt động cho đại học vùng, đại học quốc gia cần rất nhiều nguồn lực từ Nhà nước. Vì vậy, dự thảo Nghị định quy định theo hướng hình thành đại học vùng, đại học quốc gia trên cơ sở công nhân đại học thành đại học vùng hoặc đại học quốc gia nhằm tận dụng những thành tựu và ưu thế sẵn có của đại học, bảo đảm ngay sau khi được hình thành đại học vùng, đại học quốc gia có đủ điều kiện để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, sứ mệnh được giao.

2.5. Kiểm định chất lượng giáo dục (Chương VII)

a) Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục trong nước (Điều 109 đến Điều 114):

- Dự thảo Nghị định bổ sung quy định về điều kiện thành lập/cho phép thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục công lập và tư thực để phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 52 Luật Giáo dục đại học và điểm a khoản 2 Điều 111 Luật Giáo dục. Đồng thời, để đáp ứng yêu cầu tại khoản 1 Điều 52 Luật Giáo dục đại học “*tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục độc lập về tổ chức với cơ quan nhà nước và cơ sở giáo dục đại học*”, dự thảo Nghị định quy định điều kiện thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục như sau:

“*1. Có đề án thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, trong đó phải bảo đảm tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính độc lập với cơ quan quản lý nhà nước và cơ sở giáo dục đại học như sau:*

a) *Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục có tư cách pháp nhân độc lập; tự chủ, tự quyết định về tổ chức bộ máy và nhân sự theo quy chế tổ chức và hoạt*

động; không có nhân sự kiêm nhiệm hoặc biệt phái từ cơ quan quản lý nhà nước hay từ cơ sở giáo dục đại học;

b) Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục tự bảo đảm kinh phí hoạt động và tự quyết định các khoản thu chi theo quy chế tài chính và theo quy định của pháp luật; không nhận kinh phí hỗ trợ chi thường xuyên từ cơ quan quản lý nhà nước, từ cơ sở giáo dục đại học hoặc từ nhà đầu tư của cơ sở giáo dục đại học.”

Bên cạnh đó, để phù hợp với các quy định chuyên ngành về thành lập đơn vị sự nghiệp công lập, dự thảo quy định việc thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục công lập cần *đáp ứng các điều kiện thành lập đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập*; và việc thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục công lập thực hiện kiểm định trong lĩnh vực giáo dục đại học có thêm các điều kiện sau:

“a) Tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư;

b) Đối với tổ chức bộ máy, nhân sự:

- Có phương án tổ chức bộ máy, nhân sự, tuyển dụng, chế độ làm việc và quy định về vị trí việc làm tự xác định theo quy chế tổ chức và hoạt động của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục;

- Dự kiến Hội đồng quản lý theo quy định của pháp luật”.

- Về điều kiện cho phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, dự thảo bổ sung quy định về cơ sở vật chất, thiết bị: “*Có đủ trang thiết bị phục vụ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục*”; đồng thời, để tổ chức kiểm định có trách nhiệm bảo đảm tài chính để duy trì hoạt động của trung tâm (như thuê cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị, trả lương cho kiểm định viên cũng như người lao động và các hoạt động khác để phát triển hoạt động của trung tâm...), dự thảo quy định tổ chức kiểm định phải: “*Có nguồn lực tài chính để bảo đảm duy trì và phát triển hoạt động của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục trong thời gian ít nhất 02 năm kể từ khi được cho phép hoạt động kiểm định*”. Ngoài ra, dự thảo bổ sung điều kiện đối với kiểm định viên tổ chức kiểm định: “*có kinh nghiệm tham gia hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục trong thời gian từ 05 năm trở lên và làm việc toàn thời gian theo hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc tối thiểu từ 12 tháng trở lên cho tổ chức kiểm định*”

b) Công nhận tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài hoạt động ở Việt Nam (Điều 115 đến Điều 117): Nhằm bảo đảm thu hút được các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài có uy tín, chất lượng vào hoạt động ở Việt Nam, dự thảo Nghị định bổ sung điều kiện để tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài được công nhận hoạt động ở Việt Nam như sau:

“1. Có tư cách pháp nhân.

2. Được cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại hoặc một hiệp hội quốc tế hợp pháp trong lĩnh vực kiểm định công nhận hoặc cấp phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục hợp pháp.

3. Có bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục được cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại hoặc một hiệp hội quốc tế hợp pháp trong lĩnh vực kiểm định công nhận.

4. Có thời gian hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục ít nhất 05 năm ở nước sở tại.

5. Có điều lệ, mục đích, phạm vi hoạt động rõ ràng.

6. Số lượng kiểm định viên làm việc cho tổ chức từ 10 kiểm định viên, trong đó có ít nhất một nửa số lượng kiểm định viên là thành viên của hiệp hội quốc tế hợp pháp trong lĩnh vực kiểm định.”

Các quy định này nhằm bảo đảm tư cách pháp lý của tổ chức kiểm định nước ngoài; bảo đảm uy tín, chất lượng và điều kiện để tổ chức kiểm định chất lượng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam; đồng thời, bảo đảm sự công bằng giữa tổ chức kiểm định trong nước và tổ chức kiểm định nước ngoài.

2.6. Kinh doanh dịch vụ tư vấn du học (Chương VIII):

Dự thảo Nghị định cơ bản giữ ổn định các quy định hiện hành về kinh doanh dịch vụ tư vấn du học và bổ sung một số quy định như sau:

- Bổ sung đối tượng được tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học là *chi nhánh của doanh nghiệp* để phù hợp với thực tiễn (theo quy định hiện hành thì chỉ doanh nghiệp mới được kinh doanh tư vấn du học, tuy nhiên theo quy định của Luật Doanh nghiệp thì chi nhánh của doanh nghiệp có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của doanh nghiệp).

- Bổ sung thời hạn cho phép kinh doanh dịch vụ tư vấn du học (05 năm) để nâng cao trách nhiệm cũng như chất lượng của tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học; đồng thời, bổ sung quy định về gia hạn quyết định cho phép kinh doanh dịch vụ tư vấn du học.

3. Kết quả thực hiện Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo

3.1. Cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư và hoạt động

a) Cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông:

- Sửa đổi điều kiện thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông để phù hợp với Luật Quy hoạch;

- Sửa đổi điều kiện để lập cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông hoạt động giáo dục theo hướng đáp ứng các yêu cầu về bảo đảm chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Cơ sở giáo dục thường xuyên: Bỏ toàn bộ điều kiện thành lập, cho phép hoạt động đối với trung tâm ngoại ngữ, tin học.

d) Trường chuyên biệt:

- Sửa đổi điều kiện thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú, trường chuyên để phù hợp với Luật Quy hoạch.

- Sửa đổi các điều kiện để trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú, trường chuyên hoạt động giáo dục theo hướng đáp ứng các yêu cầu về bảo đảm chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Bỏ điều kiện cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú hoạt động giáo dục sau: “Có quy chế tổ chức và hoạt động của trường”.

đ) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Bỏ toàn bộ điều kiện thành lập/cho phép thành lập, cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trường

trung cấp sư phạm, phân hiệu của trường trung cấp sư phạm; bỏ điều kiện, thủ tục thành lập, giải thể phân hiệu trường cao đẳng sư phạm.

e) Trường đại học, phân hiệu của trường đại học:

- Bỏ một số điều kiện thành lập trường đại học, gồm: “Đối với trường đại học tư thục, khuyến khích thành lập trường hoạt động không vì lợi nhuận”; “đạt bình quân tối thiểu là 25 m²/sinh viên tại thời điểm trường có quy mô đào tạo ổn định sau 10 năm phát triển.”; “Có dự kiến cụ thể về số lượng, cơ cấu đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên cơ hữu, đáp ứng tiêu chuẩn về chất lượng, trình độ đào tạo theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với lộ trình để mở mã ngành và tuyển sinh đào tạo trong đề án thành lập trường”.

- Sửa đổi điều kiện cho phép trường đại học hoạt động đào tạo theo hướng đáp ứng yêu cầu hoạt động đối với các ngành, lĩnh vực dự kiến đào tạo, quy mô dự kiến tuyển sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Bỏ một số điều kiện thành lập phân hiệu của trường đại học, gồm: “Có đề án thành lập phân hiệu”; diện tích đất xây dựng “đạt bình quân tối thiểu 25 m²/sinh viên tại thời điểm phân hiệu có quy mô đào tạo ổn định sau 10 năm phát triển”.

- Bỏ một số điều kiện để phân hiệu của trường đại học được phép hoạt động đào tạo, gồm: chương trình, tài liệu giảng dạy và học tập; đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý; nguồn lực tài chính; quy chế tổ chức và hoạt động (thực hiện theo như quy định cho phép trường đại học hoạt động đào tạo).

g) Kiểm định chất lượng giáo dục: Bổ sung điều kiện thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục để phù hợp với quy định của Luật Giáo dục đại học là “*tổ chức kiểm định chất lượng độc lập về tổ chức với cơ quan quản lý nhà nước và cơ sở giáo dục đại học*”.

3.2. Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

a) Hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non:

- Mẫu hóa biểu mẫu của 06 TTHC.

- Bổ sung hình thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến.

- Quy định thẩm định các điều kiện thành lập trường tại hồ sơ, bỏ thẩm định thực tế các điều kiện thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ.

- Bỏ thành phần hồ sơ đề nghị hoạt động giáo dục trở lại.

- Quy định cụ thể hồ sơ và trình tự thực hiện TTHC giải thể nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non theo 02 trường hợp.

b) Hoạt động của cơ sở giáo dục phổ thông:

- Mẫu hóa biểu mẫu của 11 TTHC.

- Bổ sung hình thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến.

- Quy định thẩm định các điều kiện thành lập trường tại hồ sơ, không thẩm định thực tế.

- Bỏ việc quy định thành phần hồ sơ gồm: Quyết định thành lập/hoặc cho phép thành lập trường tại thủ tục cho phép nhà trường hoạt động giáo dục.

- Bỏ thành phần hồ sơ đề nghị hoạt động giáo dục trở lại.

- Bỏ việc quy định thành phần hồ sơ gồm: Quyết định thành lập đoàn kiểm tra/Biên bản kiểm tra tại thủ tục giải thể nhà trường.

- Quy định cụ thể hồ sơ và trình tự thực hiện TTHC giải thể cơ sở giáo dục phổ thông theo 02 trường hợp; quy định cụ thể trình tự sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục phổ thông.

c) Hoạt động của cơ sở giáo dục thường xuyên:

- Mẫu hóa biểu mẫu của 11 TTHC.

- Bổ sung hình thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến.

- Quy định cụ thể hồ sơ, trình tự thực hiện sáp nhập, chia, tách trung tâm giáo dục thường xuyên; quy định cụ thể hồ sơ, trình tự thực hiện giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng.

- Bỏ thành phần hồ sơ đề nghị hoạt động giáo dục trở lại của các cơ sở GDTX.

- Bỏ toàn bộ hồ sơ, trình tự thành lập, cho phép hoạt động trung tâm ngoại ngữ, tin học.

d) Hoạt động của trường chuyên biệt:

- Mẫu hóa biểu mẫu của 13 TTHC.

- Bổ sung hình thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến.

- Bổ sung thành phần hồ sơ thủ tục Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú.

- Bỏ thủ tục tổ chức lại, cho phép tổ chức lại trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập; bổ sung thủ tục sáp nhập, chia, tách trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập.

- Quy định cụ thể hồ sơ, trình tự giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập theo 02 trường hợp.

- Bỏ quy định về thành lập lớp năng khiếu thể dục, thể thao.

đ) Hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

- Bỏ toàn bộ các thủ tục về thành lập/cho phép thành lập, cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, đình chỉ hoạt động, sáp nhập, chia, tách, giải thể trường trung cấp sư phạm, phân hiệu của trường trung cấp sư phạm; bỏ quy định về điều kiện, thủ tục thành lập, giải thể phân hiệu trường cao đẳng sư phạm.

- Mẫu hóa biểu mẫu của 05 TTHC.

- Bổ sung hình thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến.

- Quy định theo hướng thẩm định các điều kiện thành lập trường cao đẳng sư phạm tại hồ sơ, không thẩm định thực tế.

- Quy định cụ thể hồ sơ, trình tự sáp nhập, chia, tách trường cao đẳng.

e) Hoạt động của trường đại học:

- Mẫu hóa biểu mẫu của 06 TTHC.

- Bổ sung hình thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến.

g) Kiểm định chất lượng giáo dục:

- Mẫu hóa biểu mẫu của 06 TTHC.

- Bổ sung hình thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến.

h) Dịch vụ tư vấn du học:

- Mẫu hóa biểu mẫu của 03 TTHC.

- Bổ sung hình thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến.

Phương án cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư và hoạt động, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC tại dự thảo Nghị định cơ bản thống nhất với Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 793/QĐ-TTg ngày 06/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN

Bộ Giáo dục và Đào tạo xin ý kiến về một số quy định mới tại dự thảo Nghị định như sau:

1. Quy định về nguồn lực tài chính để bảo đảm duy trì và phát triển hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non tư thục, trường tiểu học tư thục, trường trung học tư thục

Dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định cụ thể về nguồn vốn để cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học, trường trung học tư thục hoạt động giáo dục, cụ thể như sau: Đối với các cơ sở giáo dục mầm non tư thục “*mức đầu tư ít nhất là 30 triệu đồng/trẻ (không bao gồm các chi phí sử dụng đất)*...”; đối với trường tiểu học tư thục/trường trung học tư thục “*mức đầu tư ít nhất là 50 triệu đồng/học sinh (không bao gồm các chi phí sử dụng đất)*...” (Điều 5, Điều 17, Điều 27).

Lý do: Khoản 5 Điều 5 Luật Đầu tư quy định một trong những chính sách về đầu tư kinh doanh: “5. Nhà nước đối xử bình đẳng giữa các nhà đầu tư;”. Tại Nghị định quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục (Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018) quy định điều kiện về vốn đầu tư để thành lập cơ sở giáo dục mầm non có vốn đầu tư nước ngoài “*phải có suất đầu tư ít nhất là 30 triệu đồng/trẻ (không bao gồm chi phí sử dụng đất)*”, thành lập cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài “*phải có suất đầu tư ít nhất là 50 triệu đồng/học sinh (không bao gồm chi phí sử dụng đất)*. Tổng số vốn đầu tư ít nhất được tính toán căn cứ thời điểm có quy mô dự kiến cao nhất, nhưng không thấp hơn 50 tỷ đồng”. Việc quy định cụ thể về nguồn lực tài chính như trên nhằm bảo đảm các cơ sở giáo dục có đủ nguồn lực tài chính để tổ chức các hoạt động giáo dục cũng như duy trì và phát triển hoạt động của nhà trường; đồng thời, quy định rõ ràng về nguồn lực tài chính của các cơ sở giáo dục cũng là một trong những yếu tố quan trọng góp phần vào việc bảo đảm và nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông; tăng cường vai trò và trách nhiệm của nhà đầu tư khi hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

Vì vậy, để bảo đảm nguyên tắc của Luật Đầu tư về nhà nước đối xử bình đẳng giữa các nhà đầu tư, không phân biệt giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu

tư nước ngoài, cũng như góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, dự thảo Nghị định đã quy định mức vốn để cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông tư thục trong nước tương tự như mức vốn đầu tư thành lập cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài.

2. Quy định về chuyển trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội đang đào tạo các trình độ của giáo dục đại học thành trường đại học

Dự thảo Nghị định bổ sung điều kiện, trình tự để chuyển trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội đang đào tạo các trình độ của giáo dục đại học thành trường đại học (Điều 99, Điều 100).

Lý do: Theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật Giáo dục, trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội “là cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, được tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp, Luật Giáo dục đại học và điều lệ nhà trường ở mỗi cấp học, trình độ đào tạo khi đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép hoạt động giáo dục, thực hiện chương trình giáo dục thì được cấp văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân.”; đồng thời, điểm a khoản 3 Nghị định số 103/2022/NĐ-CP ngày 12/12/2022 của Chính phủ quy định về trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân quy định: “a) Trường đào tạo, bồi dưỡng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép hoạt động đào tạo các trình độ của giáo dục đại học thì thực hiện hoạt động đào tạo và bảo đảm chất lượng giáo dục đại học theo quy định như đối với cơ sở giáo dục đại học và quy định tại Nghị định này;”.

Hiện nay, trên thực tế có một số cơ sở giáo dục của các Bộ, ngành đang thực hiện đào tạo các trình độ của giáo dục đại học muốn chuyển đổi thành cơ sở giáo dục đại học và có mong muốn “chuyển đổi” thành cơ sở giáo dục đại học, tuy nhiên, chưa có quy định cụ thể để thực hiện (Học viện Hành chính quốc gia, Học viện Khoa học xã hội...). Vì vậy, để đáp ứng nhu cầu của thực tiễn và phù hợp với quy định của Luật Giáo dục, dự thảo Nghị định đã quy định về điều kiện, thủ tục để các trường này chuyển thành trường đại học.

3. Quy định về sáp nhập trường cao đẳng vào trường đại học

Dự thảo Nghị định bổ sung quy định về sáp nhập trường cao đẳng vào trường đại học (Điều 93).

Lý do: Các quy định hiện hành về đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và giáo dục nghề nghiệp mới chỉ quy định về sáp nhập trường cao đẳng sư phạm hoặc sáp nhập trường cao đẳng với nhau, tuy nhiên, trên thực tế hiện nay có một số trường cao đẳng sư phạm hoặc trường cao đẳng có mong muốn được sáp nhập vào trường đại học nhằm khắc phục những khó khăn, tồn tại trong công tác đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, cơ sở vật chất của trường cao đẳng, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội và địa phương.

Vì vậy, dự thảo Nghị định đã quy định về việc sáp nhập trường cao đẳng (trong đó có cao đẳng sư phạm) vào trường đại học để phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

4. Quy định về công nhận trường đại học thành đại học vùng hoặc đại học quốc gia

Dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định về điều kiện, thẩm quyền và trình tự để công nhận đại học thành đại học vùng hoặc đại học quốc gia (Điều 107, Điều 108).

Lý do: Khoản 1 Điều 27 Luật Giáo dục đại học (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2018) giao “*Chính phủ quy định cụ thể điều kiện và thủ tục thành lập hoặc cho phép thành lập, cho phép hoạt động đào tạo, đình chỉ hoạt động đào tạo, sáp nhập, chia, tách, giải thể trường đại học, đại học và cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài.*”. Theo đó, hiện nay, việc thành lập, cho phép hoạt động đào tạo, đình chỉ hoạt động đào tạo, sáp nhập, chia, tách, giải thể cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư trong nước và vốn nước ngoài đã được quy định tại Nghị định số 46/2017/NĐ-CP và Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; việc chuyển trường đại học thành đại học và liên kết các trường đại học thành đại học đã được quy định tại Nghị định số 99/2019/NĐ-CP. Tuy nhiên, việc thành lập hoặc cho phép thành lập, cho phép hoạt động đào tạo, đình chỉ hoạt động đào tạo, sáp nhập, chia, tách, giải thể các đại học vùng và đại học quốc gia chưa được quy định tại văn bản nào. Vì vậy, để thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Giáo dục đại học, đề xuất bổ sung vào dự thảo Nghị định quy định để hình thành đại học vùng và đại học quốc gia.

Theo quy định của Luật Giáo dục đại học, “*đại học vùng là đại học thực hiện nhiệm vụ chiến lược quốc gia, nhiệm vụ phát triển vùng của đất nước*”, đại học quốc gia là “*trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học, công nghệ đa ngành, đa lĩnh vực chất lượng cao, được Nhà nước ưu tiên đầu tư phát triển*”. Với vị trí và chức năng quan trọng như vậy, việc bảo đảm hoạt động cho đại học vùng, đại học quốc gia cần rất nhiều nguồn lực từ Nhà nước. Vì vậy, dự thảo Nghị định quy định theo hướng hình thành đại học vùng, đại học quốc gia trên cơ sở công nhân đại học thành đại học vùng hoặc đại học quốc gia nhằm tận dụng những thành tựu và ưu thế sẵn có của đại học, bảo đảm ngay sau khi được hình thành đại học vùng, đại học quốc gia có đủ điều kiện để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, sứ mệnh được giao.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.


Xin gửi kèm Tờ trình này:

- (1) Dự thảo Nghị định;
- (2) Báo cáo thẩm định số .../BCTĐ-BTP ngày ... của Bộ Tư pháp;
- (3) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp;
- (4) Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định;

(5) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh và tổ chức có liên quan; kèm bản chụp Công văn góp ý;

(6) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách;

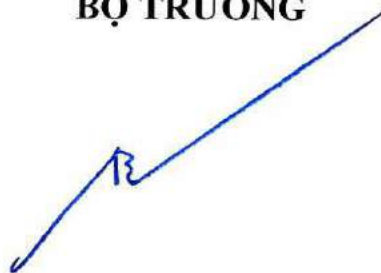
(7) Bản đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định;

(8) Báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 46/2017/NĐ-CP và Nghị định số 135/2018/NĐ-CP. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Các Phó Thủ tướng (đề b/c);
- Văn phòng Chính phủ; Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, PC.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Kim Sơn